

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2022

“V/v: ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo.
2. Ông Nguyễn Hữu Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Địa chỉ: làng G, xã M, huyện Đ, Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Chị P trình bày: Năm 1994 tôi có kết hôn với anh Nguyễn Văn U, tại UBND thị trấn A huyện A (cũ) nay là thị xã A. Chúng tôi sống chung được 07 tháng thì không hợp nhau, tôi tự bỏ ra đi từ tháng 10 năm 1995 cho đến nay, hiện tình cảm đã không còn, Anh U đã có vợ khác, chúng tôi không còn chung sống cùng nhau nữa. Nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết cho tôi ly hôn với Anh U.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 18/3/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND thị trấn A (cũ) vào năm 1994, đến cuối năm 1995 tôi và Chị P không còn chung sống với nhau nữa.

Chị P yêu cầu ly hôn tôi đồng ý. Về con chung, nợ chung, tài sản chung chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Chị P yêu cầu ly hôn với Anh U; Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tại phiên tòa bị đơn Anh U vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt Anh U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và Anh U tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Chị P và Anh U có mâu thuẫn, không còn sống chung từ tháng 10/1995 đến nay. Theo Chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là giữa chị và Anh U không cùng quan điểm sống, không thương yêu, không còn quan tâm lo lắng cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị P xin được ly hôn Anh U. Điều này cũng được Anh U đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa Chị P và Anh U như vậy là trầm trọng, Chị P yêu cầu xin ly hôn với Anh U là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P và Anh U trình bày không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn Anh U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P:

1-Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

2- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011642 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3-Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (22/4/2022) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu

cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn 15 ngày được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường Tây Sơn, thị xã A;
(để ghi vào sổ hộ tịch, ĐKKH số 81/1994);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Long Sơn